CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/PEPSICO/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**

Địa chỉ: **Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.**

Điện thoại: **84 274-3631811**

E-mail: **huynhngoc.quy@pepsico.com**

Mã số doanh nghiệp: **3702139167**

Chứng nhận An toàn thực phẩm: **Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 14/01/2022 đến 24/11/2024**

II. Thông tin về sản phẩm

1. ***Tên sản phẩm: LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI***
2. ***Thành phần:***

Khoai tây 61,5%, dầu thực vật, bột gia vị tảo biển Nori 7% (maltodextrin, đường, chất điều vị (621, 635), muối I-ốt, tảo biển 0,7%, bột nước tương, hương liệu giống tự nhiên, tôm, tỏi, gừng, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí đóng gói 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành và tôm.

Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt

3. ***Thời hạn sử dụng:*** 6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm

Cách ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng:

Cách 1:

NSX/MFG date: DDMMYY_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 2:

NSX/MFG date: DDMMYY¯ máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 3:

NSX/MFG date: DDMMYY– máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 4:

NSX/MFG date: DDMMYY_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Cách 5:

NSX/MFG date: DDMMYY¯ máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Cách 6:

NSX/MFG date: DDMMYY– máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

DDMMYY: ngày tháng năm

GG: giờ đóng gói.

PP: phút đóng gói.

TT: khối lượng tịnh.

Máy đóng gói: sẽ có kí hiệu sau A, B, C,… .hoặc, 1, 2, 3, 4,…hoặc.1L, 2L. 3L, …hoặc 01, 02, 03,…hoặc AL, BL, CL…

Ví dụ:

Cách 1:

NSX/MFG date: 250615_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 2:

NSX/MFG date: 250615¯M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 3:

NSX/MFG date: 250615– M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 4:

NSX/MFG date: 250618_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 5:

NSX/MFG date: 250618¯M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 6:

NSX/MFG date: 250615– M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

4. ***Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:***

- Chất liệu bao bì: các lớp màng ghép gồm các lớp màng plastic và màng giả nhôm (hay màng nhôm) phù hợp để chứa đựng thực phẩm
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh một gói: 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 13 g, 14 g, 15 g, 16 g, 17 g, 18 g, 19 g, 20 g, 21 g, 22 g, 23 g, 24 g, 25 g, 26 g, 27 g, 28 g, 29 g, 30 g, 31 g, 32 g, 33 g, 34 g, 35 g, 36 g, 37 g, 38 g, 39 g, 40 g, 41 g, 42 g, 43 g, 44 g, 45 g, 46 g, 47 g, 48 g, 49 g, 50 g, 51 g, 52 g, 53 g, 54 g, 55 g, 56 g, 57 g, 58 g, 59 g, 60 g, 61 g, 62 g, 63 g, 64 g, 65 g, 66 g, 67 g, 68 g, 69 g, 70 g, 71 g, 72 g, 73 g, 74 g, 75 g, 76 g, 77 g, 78 g, 79 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 88 g, 89 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94 g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100 g, 120 g, 121 g, 122 g, 123 g, 124 g, 125 g, 126 g, 127 g, 128 g, 129 g, 130 g, 131 g, 132 g, 133 g, 134 g, 135 g, 136 g, 137 g, 137 g, 139 g, 140 g, 141 g, 142 g, 143 g, 144 g, 145 g, 146 g, 147 g, 148 g, 149 g, 150 g… và được in phun trực tiếp lên bao bì khi đóng gói.

5. ***Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất***: Xuất xứ: **Việt Nam**

- Sản phẩm của: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam – PEPSICO FOODS VIETNAM COMPANY
- Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Điện thoại: 84 0274-3631811 - Fax: 84 0274-363 1810

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nhãn chính: Theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, phần ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ, bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E. coli*	CFU/g	10 (*)
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl. Perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	MPN/g hoặc CFU/g	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

(*) hoặc nhỏ hơn 3MPN/g

- Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm: không áp dụng cho sản phẩm bánh snack làm từ khoai tây tươi cắt lát.
- Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc và gia vị

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	ppm	5,0
2	Chì (Pb)	ppm	0,2
3	Cadimi (Cd)	ppm	0,1
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,05

Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng miếng, bên ngoài có tẩm bột gia vị.
- Màu sắc: màu đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: mùi vị thơm ngon, không có mùi vị lạ

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 5
2	Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng	%w/w	≤ 0,1
3	Hàm lượng axit béo tự do quy ra axit oleic tính theo khối lượng	%w/w	≤ 0,7
4	Chỉ số peroxide	meq/kg	< 5,0

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Đại diện tổ chức, cá nhân

(ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

HUỲNH NGỌC QUÝ

Trưởng phòng Quản Lý Chất Lượng

4 4 4 4 4 4

8 8 68.5 145 68.5 8

220

14.5

12.5

10 28

13

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Mã số D.N: 3700139167 - C.T.T.N.H.H
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lay's

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng cho 30 g

Calories/ Năng lượng - kcal (kJ)*: 160 (670)

		% Daily Value/ % Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*
Tổng chất béo/ Total Fat	9,0 g	14%
Chất béo bão hòa/ Saturated Fat	4,0 g	20%
Hàm lượng Natri/ Sodium	125 mg	5%
Tổng Carbohydrate/ Total Carbohydrate	18,0 g	6%
Đường/ Sugar	2,0 g	
Chất đạm/ Protein	2,0 g	

Thành phần: Khoai tây 61,5%, dầu thực vật, gia vị Tảo Biển Nori 7% (maltodextrin, đường, chất điều vị (621, 635), muối I-ốt, tảo biển 0,7%, bột nước tương, hương liệu giống tự nhiên, tôm, tỏi, gừng, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí đóng gói 941.

Ingredients: Potatoes 61.5%, vegetable oil, Nori Seaweed Seasoning 7% (maltodextrin, sugar, flavor enhancers (621, 635), iodized salt, seaweed 0.7%, soy sauce powder, nature identical flavor, shrimp, garlic, ginger, anticaking agent 551, artificial sweetener 951), packaging gas 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành và tôm.
Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt.

Allergen information: Contains Soybeans and Shrimp.
Contains Phenylalanine, not suitable for Phenylketonurics.

Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bản tự công bố số: 11/PEPSICO/2023

Xuất xứ: Việt Nam.

1900 636327 /LaysVietnam

Lay's, Poca và Cheetos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, Mỹ.

NSX/MFG date:
Khối lượng tịnh (g):
Net weight (g):

23PC0503

8 936079 120061

Lay's

Vị Tảo Biển Nori
Nori Seaweed

Snack Khoai Tây

Trong 30 g
Năng lượng 160 Kcal
*8,0%
*Tính trên năng lượng cần thiết mỗi ngày 2000 Kcal

SNACK KHOAI TÂY SỐ 1 THẾ GIỚI**

Lay's - Snack Khoai Tây số 1 Thế Giới**, suốt nhiều năm làm mọi người hứng khởi, bằng những lát Snack Khoai Tây tươi mới, với chất lượng hảo hạng tuyệt vời.

Vị Đồng Ruộng đến Miệng Ngon

"Được trồng tại những nông trang xanh mát, tỉ mẩn thu hoạch, rửa sạch, gọt vỏ rồi thái lát, và chế biến khéo léo đến độ thật vàng giòn, tẩm thêm lớp gia vị để sự hoàn hảo thật trọn, đem đến vị ngon mà bạn hân hoan chờ đón."

GIÒN NGON

Snack Khoai Tây vị Tảo Biển Nori là sự kết hợp độc đáo từ khoai tây tươi cắt lát, phủ thêm lá tảo biển Nori Nhật Bản. Tảo biển thanh mát, khoai tây tươi vàng giòn, đem đến hương vị thơm ngọt hài hòa tự nhiên, giòn ngon khó cưỡng. Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

** Nguồn: Euromonitor International Limited; theo định nghĩa của snack khoai tây, doanh thu bán lẻ rsp; tất cả các kênh bán lẻ. Để biết thêm thông tin, quét mã QR.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa

8 8 4 78.5 4 4 165 4 4 78.5 4 8

250

28

10

14.3

14.1

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
M.S.D.N: 3702139167-C.T.T.N.H.H
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lay's

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng cho 30 g

Calories/ Năng lượng - kcal (kJ)*: 160 (670)

	% Daily Value/ % Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng chất béo/ Total Fat	9,0 g	14%
Chất béo bão hòa/ Saturated Fat	4,0 g	20%
Hàm lượng Natri/ Sodium	125 mg	5%
Tổng Carbohydrate/ Total Carbohydrate	18,0 g	6%
Đường/ Sugar	2,0 g	
Chất đạm/ Protein	2,0 g	

Thành phần: Khoai tây 61,5%, dầu thực vật, gia vị Tảo Biển Nori 7% (maltodextrin, đường, chất điều vị (621, 635), muối I-ốt, tảo biển 0,7% , bột nước tương, hương liệu giống tự nhiên, tôm, tỏi, gừng, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí đóng gói 941.

Ingredients: Potatoes 61.5%, vegetable oil, Nori Seaweed Seasoning 7% (maltodextrin, sugar, flavor enhancers (621, 635), iodized salt, seaweed 0.7%, soy sauce powder, nature identical flavor, shrimp, garlic, ginger, anticaking agent 551, artificial sweetener 951), packaging gas 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành và tôm.
Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt.

Allergen information: Contains Soybeans and Shrimp. Contains Phenylalanine, not suitable for Phenylketonurics.

Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bản tự công bố số: 11/PEPSICO/2023

Xuất xứ: Việt Nam.

1900 636327 /LaysVietnam

Lay's, Poca và Cheetos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, Mỹ.

NSX/MFG date:

Khối lượng tịnh (g):

Net weight (g):

23PC0504

8 936079 120115

KING PACK

Lay's

Vị Tảo Biển Nori

Nori Seaweed

Snack Khoai Tây

Trong 30 g

Năng lượng 160 Kcal

*8,0%

*Tính trên năng lượng cần thiết mỗi ngày 2000 Kcal

SNACK KHOAI TÂY SỐ 1 THẾ GIỚI**

Lay's - Snack Khoai Tây số 1 Thế Giới**, suốt nhiều năm làm mọi người hứng khởi, bằng những lát Snack Khoai Tây tươi mới, với chất lượng hảo hạng tuyệt vời.

... từ đồng ruộng đến Món Ngon ...

"Được trồng tại những nông trang xanh mát, tỉ mẩn thu hoạch, rửa sạch, gọt vỏ rồi thái lát, và chế biến khéo léo đến độ thật vàng giòn, tẩm thêm lớp gia vị để sự hoàn hảo thật trọn, đem đến vị ngon mà bạn hân hoan chờ đón."

GIÒN NGON

Snack Khoai Tây vị Tảo Biển Nori là sự kết hợp độc đáo từ khoai tây tươi cắt lát, phủ thêm lá tảo biển Nori Nhật Bản. Tảo biển thanh mát, khoai tây tươi vàng giòn, đem đến hương vị thơm ngọt hài hòa tự nhiên, giòn ngon khó cưỡng. Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

** Nguồn: Euromonitor International Limited; theo định nghĩa của snack khoai tây, doanh thu bán lẻ rsp; tất cả các kênh bán lẻ. Để biết thêm thông tin, quét mã QR.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa

4 44 44 4

8 8 86 180 86 8

290

14.5

12.5

28

10

13

M.S.D.N: 3702139167-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lay's

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng cho 30 g

Calories/ Năng lượng - kcal (kJ)*: 160 (670)

		% Daily Value/ % Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*
Tổng chất béo/ Total Fat	9,0 g	14%
Chất béo bão hòa/ Saturated Fat	4,0 g	20%
Hàm lượng Natri/ Sodium	125 mg	5%
Tổng Carbohydrate/ Total Carbohydrate	18,0 g	6%
Đường/ Sugar	2,0 g	
Chất đạm/ Protein	2,0 g	

Thành phần: Khoai tây 61,5%, dầu thực vật, gia vị Tảo Biển Nori 7% (maltodextrin, đường, chất điều vị (621, 635), muối I-ôt, tảo biển 0,7%, bột nước tương, hương liệu giống tự nhiên, tôm, tỏi, gừng, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí đóng gói 941.

Ingredients: Potatoes 61.5%, vegetable oil, Nori Seaweed Seasoning 7% (maltodextrin, sugar, flavor enhancers (621, 635), iodized salt, seaweed 0.7%, soy sauce powder, nature identical flavor, shrimp, garlic, ginger, anticaking agent 551, artificial sweetener 951), packaging gas 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành và tôm.
Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt.

Allergen information: Contains soybeans and shrimp. Contains Phenylalanine, not suitable for Phenylketonurics.

Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bản tự công bố số: 11/PEPSICO/2023

Xuất xứ: Việt Nam.

1900 636327 /LaysVietnam

Lay's, Poca và Cheetos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, Mỹ.

NSX/MFG date:
Khối lượng tịnh (g):
Net weight (g):

23PC0505

8 936079 121020

PARTY PACK

Lay's

Vị Tảo Biển Nori
Nori Seaweed

Snack Khoai Tây

Trong 30 g
Năng lượng 160 Kcal
*8,0%
*Tính trên năng lượng cần thiết mỗi ngày 2000 Kcal

SNACK KHOAI TÂY SỐ 1 THẾ GIỚI**

Lay's - Snack Khoai Tây số 1 Thế Giới**, suốt nhiều năm làm mọi người hứng khởi, bằng những lát Snack Khoai Tây tươi mới, với chất lượng hảo hạng tuyệt vời.

... từ Đồng Ruộng đến Miệng Ngon ...

"Được trồng tại những nông trang xanh mát, tỉ mẩn thu hoạch, rửa sạch, gọt vỏ rồi thái lát, và chế biến khéo léo đến độ thật vàng giòn, tẩm thêm lớp gia vị để sự hoàn hảo thật trọn, đem đến vị ngon mà bạn hân hoan chờ đón."

GIÒN NGON

Snack Khoai Tây vị Tảo Biển Nori là sự kết hợp độc đáo từ khoai tây tươi cắt lát, phủ thêm lá tảo biển Nori Nhật Bản. Tảo biển thanh mát, khoai tây tươi vàng giòn, đem đến hương vị thơm ngọt hài hòa tự nhiên, giòn ngon khó cưỡng. Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

** Nguồn: Euromonitor International Limited; theo định nghĩa của snack khoai tây, doanh thu bán lẻ rạp tốt cả các kênh bán lẻ.
Để biết thêm thông tin, quét mã QR.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa

8 8 4 100 44 208 44 100 4 8

320

14.5

12.5

28

10

13

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
M.S.D.N: 3702139162 - C.T.T.N.H.H
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lay's

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng cho 30 g

Calories/ Năng lượng - kcal (kJ)*: 160 (670)

		% Daily Value/% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*
Tổng chất béo/ Total Fat	9,0 g	12%
Chất béo bão hòa/ Saturated Fat	4,0 g	20%
Hàm lượng Natri/ Sodium	125 mg	5%
Tổng Carbohydrate/ Total Carbohydrate	18,0 g	6%
Đường/ Sugar	2,0 g	
Chất đạm/ Protein	2,0 g	

Thành phần: Khoai tây 61,5%, dầu thực vật, gia vị Tảo Biển Nori 7% (maltodextrin, đường, chất điều vị (621, 635), muối I-ốt, tảo biển 0,7%, bột nước tương, hương liệu giống tự nhiên, tôm, tỏi, gừng, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí đóng gói 941.

Ingredients: Potatoes 61.5%, vegetable oil, Nori Seaweed Seasoning 7% (maltodextrin, sugar, flavor enhancers (621, 635), iodized salt, seaweed 0.7%, soy sauce powder, nature identical flavor, shrimp, garlic, ginger, anticaking agent 551, artificial sweetener 951), packaging gas 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành và tôm.
Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt.

Allergen Information: Contains Soybeans and Shrimp.
Contains Phenylalanine, not suitable for Phenylketonurics.

Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bản tự công bố số: 11/PEPSICO/2023

Xuất xứ: Việt Nam.

1900 636327 /LaysVietnam

Lay's, Poca và Cheetos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, Mỹ.

NSX/MFG date:

Khối lượng tịnh (g):

Net weight (g):

23PC0506

8 936079 121822

SNACK KHOAI TÂY SỐ 1 THẾ GIỚI**

Lay's - Snack Khoai Tây số 1 Thế Giới**, suốt nhiều năm làm mọi người hứng khởi, bằng những lát Snack Khoai Tây tươi mới, với chất lượng hảo hạng tuyệt vời.

...từ Đồng Ruộng đến Miệng Ngon...

"Được trồng tại những nông trang xanh mát, tỉ mẩn thu hoạch, rửa sạch, gọt vỏ rồi thái lát, và chế biến khéo léo đến độ thật vàng giòn, tẩm thêm lớp gia vị để sự hoàn hảo thật trọn, đem đến vị ngon mà bạn hân hoan chờ đón."

GIÒN NGON

Snack Khoai Tây vị Tảo Biển Nori là sự kết hợp độc đáo từ khoai tây tươi cắt lát, phủ thêm lá tảo biển Nori Nhật Bản. Tảo biển thanh mát, khoai tây tươi vàng giòn, đem đến hương vị thơm ngọt hài hòa tự nhiên, giòn ngon khó cưỡng. Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

** Nguồn: Euromonitor International Limited; theo định nghĩa của snack khoai tây, doanh thu bán lẻ rạp; tất cả các kênh bán lẻ. Để biết thêm thông tin, quét mã QR.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/11/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/11/2022 - 14/11/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % *Moisture content (m/m)*	QTTN/KT3 136 : 2016	1,58
7.2. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10% tính theo khối lượng, % *10% HCl - insoluble ash content (m/m)*	QTTN/KT3 138 : 2016	Không phát hiện(1) *Not detected*
7.3. Trị số peroxide, meq/kg *Peroxide value*	QTTN/KT3 200 : 2019	0,25
7.4. Hàm lượng axit béo tự do qui ra axit oleic tính theo khối lượng, % *Free fatty acid content as oleic acid (m/m)*	QTTN/KT3 199 : 2019	0,11

Ghi chú/ *Notes*: (1): Phạm vi đo /*Range of measurement*: ≥ 0,1 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/11/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/11/2022 - 14/11/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-05796BTP2/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % *Protein content (m/m)*	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method	7,68
7.2. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, % *Carbohydrate content (m/m)*	QTTN/KT3 317:2022	57,0
7.3. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % *Fat content (m/m)*	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)	30,3
7.4. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, % *Saturated fat content (m/m)*	AOAC 2019 (996.06)	13,1
7.5. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính theo khối lượng, % *Total sugar content as glucose (m/m)*	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	7,67

Ghi chú/ *Notes*: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/11/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/11/2022 - 14/11/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Nhỏ hơn $9,00 \times 10^{-2}$(*) *Less than*
7.4. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/kg	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/ *Note*: (*): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/11/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/11/2022 - 14/11/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-05796BTP2/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Total aerobic plate count*	CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.3. *E. Coli*,	CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.4. *Staphylococcus aureus*,	CFU/g	AOAC 2019 (975.55)	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.5. *Clostridium perfringens*,	CFU/g	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.6. Nhóm *Bacillus cereus*, *Bacillus cereus group*	MPN/g	AOAC 2019 (980.31)	Nhỏ hơn 3(**) *Less than*
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, *Total yeasts & moulds*	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*

Ghi chú/ *Note*: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
(**): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.
According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-05796BTP2/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **LAY'S VỊ TẢO BIỂN NORI**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu. *As received sample is intact package and brand.*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/11/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/11/2022 - 14/11/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-05796BTP2/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Năng lượng / *Calories*	QTTN/KT3 024 : 2018	
• kcal / 100 g		531
• kJ / 100 g		2222
7.2. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % *Fat content (m/m)*	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)	30,3
7.3. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, % *Saturated fat content (m/m)*	AOAC 2019 (996.06)	13,1
7.4. Hàm lượng natri, mg/100 g *Sodium content*	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	394
7.5. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, % *Carbohydrate content (m/m)*	QTTN/KT3 317:2022	57,0
7.6. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính theo khối lượng, % *Total sugar content as glucose (m/m)*	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	7,67
7.7. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % *Protein content (m/m)*	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method	7,68

Ghi chú / *Note*: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ / *Nitrogen* x 6,25

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05796BTP2/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/11/2022

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
US-FDA 21CFR Part 101

Nutrition Facts

1 servings per container
Serving size 30 g

Amount per serving
Calories 160

		% Daily Value*
Total Fat	9 g	12 %
Saturated Fat	4 g	20 %
Sodium	120 mg	5 %
Total Carbohydrate	17 g	6 %
Total Sugars	2 g	
Protein	2 g	

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .